

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHCN-QLCNg
V/v phối hợp triển khai Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo
cấp địa phương từ năm 2023

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Cục Thống kê tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 1652/BKHCN-HVKHCN ngày 02/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương từ năm 2023;

Ngày 06/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Công văn số 1415/UBND-KGVX về việc triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương từ năm 2023; trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thu thập dữ liệu, tài liệu minh chứng của tỉnh để đánh giá theo Bộ chỉ số; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu tài liệu hướng dẫn để thu thập dữ liệu, tài liệu minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương từ năm 2023 (*tài liệu Hướng dẫn gửi kèm theo*); phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, số liệu phục vụ tính toán Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu cung cấp.

Đề nghị các cơ quan được giao chủ trì chủ động thu thập thông tin, số liệu, tài liệu chứng minh, tính điểm số của chỉ số thành phần để phục vụ tính toán Chỉ số đổi mới sáng tạo chung của tỉnh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 08/7/2023** để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả văn bản và file word soạn thảo văn bản).

Đối với các đơn vị phối hợp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thu thập thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng và gửi về đơn vị chủ trì để tổng hợp đảm bảo thời gian quy định (*Có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được giải đáp (*đồng chí Nguyễn Đình Vương, Trưởng phòng Quản lý chuyên ngành, di động 0946.507.636, email: ndvuong.khcn@hungyen.gov.vn*).

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng nội dung và thời gian quy định.

(Gửi kèm theo Công văn số 1415/UBND-KGVX ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh và Công văn số 1652/BKH-CN-HVKHCN ngày 02/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCNg.

GIÁM ĐỐC

Trần Tùng Chuẩn

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Triển khai Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-QLCN ngày tháng 6 năm 2023 của
Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên)

TT	Chỉ số	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Chỉ số 1.1.1	Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan về Sở Khoa học và Công nghệ.
	(1)	Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	
	(2)	Phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương	
	(3)	Phát triển sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	(4)	Phát triển dịch vụ logistics	Sở Công Thương, Sở Giao Thông vận tải	
	(5)	Phát triển và thu hút nhân lực	Sở Nội vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

2	Chỉ số 2.1.3	Tỉ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trên tổng số học sinh trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp
3	Chỉ số 2.1.4	Tỉ lệ chi cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề từ ngân sách địa phương/GRDP	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp
4	Chỉ số 2.2.2	Chi khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước/tổng ngân sách nhà nước của địa phương (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp
	(1)	Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ (mã 0700)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Chỉ số 2.2.4	Số tổ chức khoa học và công nghệ/10.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
6	Chỉ số 3.2.2	Tỉ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (%)	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng
7	Chỉ số 4.1.2	Vay tài chính vi mô/GRDP	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hưng Yên cung cấp thông tin, dữ liệu về Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên tổng hợp
8	Chỉ số 5.2.1	Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Chỉ số 5.2.2	Tỉ lệ các dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/tổng số doanh nghiệp đang hoạt động của địa phương	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Chỉ số 5.2.3	Tỉ lệ các dự án đầu tư trong các cụm	Sở Công	Sở Kế hoạch và Đầu

		công nghiệp trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	Thương	tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
11	Chỉ số 6.3.2	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp khoa học và công nghệ/1000 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
12	Chỉ số 6.3.3	Tỉ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh.
13	Chỉ số 7.1.2	Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Thống kê tỉnh